

FUTURE SIMPLE

EX1: Chia dạng đúng của động từ trong ngoặc vào chỗ trống trong các câu sau

1. We (go) _____ to the zoo tomorrow.
2. She (visit) _____ her grandparents next weekend.
3. If you study hard, you (pass) _____ the exam.
4. They (not invite) _____ me to the party.
5. I (buy) _____ a new phone soon.
6. The concert (start) _____ at 8 p.m.
7. My brother (not come) _____ to the family gathering.
8. Will you (attend) _____ the meeting tomorrow?
9. She (not like) _____ spicy food.
10. I (take) _____ the train to the city tomorrow since my bike broke down this morning.

EX2: Chọn đáp án đúng để hoàn thành các câu sau.

Câu 1: The concert tickets be sold out soon.

- A. do B. will C. are

Câu 2: I don't think win the election.

- A. he will B. he do C. he is

Câu 3: I hope you will better soon.

- A. getting B. got C. get

Câu 4: He _____ probably be back next Sunday.

- A. is B. will C. does

Câu 5: I _____ from university in 3 years.

- A. will graduate B. graduate C. am getting

Câu 6: _____ we clean the car this weekend?

A. Do

B. Shall

C. Are

Câu 7: I'm sure she ____ to bring her umbrella again.

A. will forget

B. do forget

C. is forget

Câu 8: The company expects that their sales _____.

A. will not increase

B. do increase

C. will increase

EX3: Tìm và sửa lỗi sai ở các câu sau

1: Do the company launch a new product next year?

2: Will the project completed on time?

3: I think the new policy shall affecting the company's profits.

4: Artificial intelligence does revolutionize many industries in the coming years.

5: Will I lend you a hand with your homework?

6: The project will be cancelled despite the setbacks.

EX4: Viết các câu sau sang tiếng Anh

1: Anh trai tôi sẽ tốt nghiệp cấp 3 trong 2 năm nữa.

2: Tôi nghĩ là tôi sẽ không đi biển cuối tuần sau.

3: Khi nào họ sẽ bắt đầu xây dựng cây cầu mới?

4: Tôi mong họ sẽ có thời gian vui vẻ ở buổi tiệc.

5: Cô ấy sẽ gọi lại cho bạn trong vài phút nữa.

